



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0020243

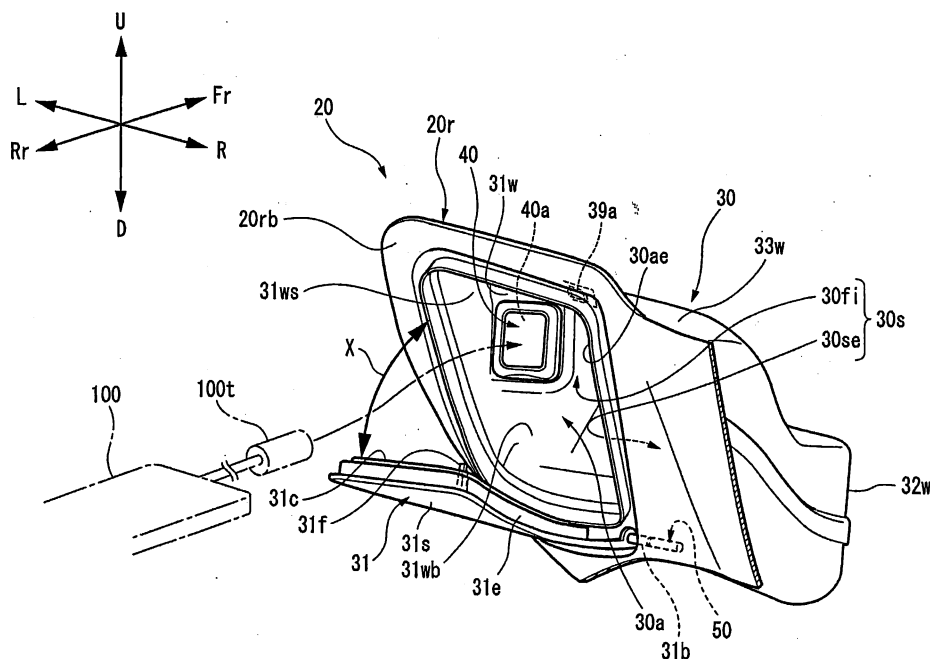
(51)⁷ B62J 9/00

(13) B

(21) 1-2015-04464 (22) 20.05.2014
(86) PCT/JP2014/063312 20.05.2014 (87) WO2014/192588A1 04.12.2014
(30) 2013-116402 31.05.2013 JP
(45) 25.01.2019 370 (43) 25.02.2016 335
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Kenichi OISHI (JP), Ryo HASUNUMA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) NGĂN CHỨA VẬT DỤNG DÙNG CHO XE HAI BÁNH CÓ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề xuất ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) bao gồm tấm ốp (20) dùng để che phía ngoài xe, phần chứa vật dụng (30) được bố trí bên trong tấm ốp (20) và cho phép chứa vật dụng trong đó, và nắp đậy (31) để mở hoặc đóng phần miệng (30a) của phần chứa vật dụng (30). Chốt xoay (31b) mà tạo ra trục xoay (C) dọc theo mặt ngoài (31s) của nắp đậy (31) được tạo ra trên nắp đậy (31). Bộ phận giảm chuyển động quay (50) được bố trí trên trục quay (C) và gài vào một phần đầu (31be) của chốt xoay (31b) để làm giảm chuyển động quay của nắp đậy (31).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Là ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, đã biết ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ trong đó phần thân trước được che bởi tấm ốp trước và tấm ốp sau nhờ đó tạo ra khoảng không để đưa chân qua ở phía trước yên xe, trong đó phần chứa vật dụng được bố trí trên tấm ốp sau. Trong ngăn chứa vật dụng này, nắp đậy dùng cho phần miệng của phần chứa vật dụng được đỡ theo cách quay được về phía thân xe thông qua chi tiết dạng đòn và bị đẩy theo chiều mở ra nhờ lò xo lắp trên chốt xoay (ví dụ, xem patent Nhật Bản số 4200839B).

Nhân đây, trong phần chứa vật dụng được mô tả trong patent Nhật Bản số 4200839B nêu trên, chi tiết dạng đòn dùng để lắp nắp đậy theo cách quay được là một chi tiết có hình dạng đòn nhô ra phía ngoài theo hướng kính tương đối với chốt xoay, và điều này gây ra một vấn đề là kết cấu xung quanh chốt xoay sẽ có kích thước lớn. Ngoài ra, kết cấu này cần phải có các bộ phận mà nhờ chúng một lò xo có thể được lắp vào chốt xoay, và điều này khiến cho kết cấu lắp của nắp đậy trở nên phức tạp, dẫn đến phần chứa vật dụng phải có kích thước lớn.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được tạo ra để giải quyết vấn đề nêu trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ cho phép đơn giản hóa kết cấu lắp của nắp đậy nhằm tạo ra phần chứa vật dụng nhỏ gọn.

Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ theo sáng chế bao gồm: tấm ốp có kết cấu để che phía ngoài xe, phần chứa vật dụng được bố trí bên trong tấm ốp và cho phép chứa vật dụng trong đó, nắp đậy để mở hoặc đóng phần miệng của phần chứa vật dụng, chốt xoay được tạo ra trên nắp đậy, và tạo thành trục xoay dọc theo mặt ngoài của nắp đậy và được tạo ra theo cách nhô sang phía bên từ nắp đậy, và

bộ phận giảm chuyển động quay được bố trí trên trục quay và ở phía bên của chốt xoay, và được gài vào một phần đầu của chốt xoay để làm giảm chuyển động quay của nắp đáy, trong đó nắp đáy mở ra nhờ trọng lượng của chính nó, khoảng không để đưa chân qua có thể được tạo ra giữa tấm ốp sau dùng để che phía mặt sau của ống đầu trên phần trước của xe và yên xe, tấm ốp sau có thể bao gồm tấm ngoài nằm ở phía ngoài của thân xe và tấm trong nằm ở phía trong của tấm ngoài, tấm ngoài và tấm trong nằm gối chồng lên nhau, một phần đầu của chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay có thể được giữ giữa tấm ngoài và tấm trong, giá lắp được tạo ra để giữ cố định chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay cùng nhau vào tấm trong, và giá lắp được che bởi tấm ngoài.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, bộ phận giảm chuyển động quay có thể bao gồm phần thân chính gần như có dạng hình trụ kéo dài dọc theo trục quay, phần làm giảm chuyển động quay được bố trí trên một đầu của phần thân chính và nối với một phần đầu của chốt xoay, và vấu nhô chống quay được tạo ra theo cách nhô ra theo hướng kính từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính nhờ đó được khóa vào tấm ốp.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, rãnh đỡ có thể được tạo ra trong tấm trong và có kết cấu để đỡ chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay theo cách bao quanh chúng.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, lỗ mang có thể được bố trí ở phía bên của tấm trong là phía đối diện với phía mà rãnh đỡ được tạo ra trên đó và có kết cấu để đỡ theo cách quay được phần đầu kia của chốt xoay.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ, nắp đáy có thể bao gồm phần nắp đáy trong và phần nắp đáy ngoài, phần nắp đáy trong có thể được tạo ra có độ cứng vững cao hơn phần nắp đáy ngoài, và chốt xoay có thể được tạo ra trên phần nắp đáy trong.

Trong ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ theo sáng chế, chốt xoay mà tạo ra trục quay dọc theo mặt ngoài của nắp đáy được tạo ra trên nắp đáy, và bộ phận giảm chuyển động quay được bố trí trên trục quay theo cách được gài vào một phần đầu của chốt xoay nhờ đó làm giảm chuyển động quay của nắp đáy. Do đó,

kết cấu lắp của nắp đậy trên phần theo chu vi của chốt xoay có thể được đơn giản hoá, nhờ đó có thể làm cho kết cấu của phần chứa vật dụng được nhỏ gọn.

Hơn nữa, bộ phận giảm chuyển động quay bao gồm phần thân chính có dạng gần như hình trụ kéo dài dọc theo trục quay, phần làm giảm chuyển động quay được bố trí trên một đầu của phần thân chính theo cách được nối với một phần đầu của chốt xoay, và vấu nhô chống quay được tạo ra theo cách nhô ra theo hướng kính từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính nhờ đó được khóa vào tấm ốp. Do đó, kết cấu nối của bộ phận giảm chuyển động quay với chốt xoay và kết cấu lắp cố định của bộ phận giảm chuyển động quay có thể được tạo ra theo cách nhỏ gọn.

Hơn nữa, bộ phận giảm chuyển động quay được giữ giữa tấm ngoài mà nằm ở phía ngoài của thân xe và tấm trong mà nằm ở phía trong của thân xe. Do đó, kết cấu mở/đóng của nắp đậy có thể được bố trí theo cách nhỏ gọn đồng thời đảm bảo được khoảng không để đưa chân qua nhờ việc sử dụng theo cách có hiệu quả khoảng không giữa tấm ngoài và tấm trong.

Hơn nữa, giá lắp được bố trí để lắp cố định chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay cùng nhau vào tấm trong. Do đó, chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay có thể được lắp cố định vào tấm trong theo cách chắc chắn và cứng vững. Ngoài ra, do chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay không cần phải được bố trí theo cách riêng biệt nên số lượng các bộ phận có thể giảm, nhờ đó có thể làm cho kết cấu của ngăn chứa được nhỏ gọn.

Hơn nữa, rãnh đỡ được tạo ra trên tấm trong dùng để lắp chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay theo cách bao quanh chúng. Do đó, bề mặt đỡ của chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay được xác định bởi tấm trong có thể tăng nhờ đó tăng lực giữ. Ngoài ra, khi lắp chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay, chốt xoay và bộ phận giảm chuyển động quay được giữ theo cách lắp khớp vào trong rãnh đỡ, và do vậy, hai bộ phận này có thể được lắp theo cách tạm thời với nhau, điều này làm tăng khả năng lắp ráp của các bộ phận.

Hơn nữa, lỗ mang dùng để lắp theo cách quay được phần đầu kia của chốt xoay được bố trí ở phía bên của tấm trong là phía đối diện với phía mà rãnh đỡ được bố trí trên đó. Do đó, khi lắp nắp đậy, phần đầu kia của chốt xoay được luôn xuyên qua lỗ

mang, và sau đó, một phần đầu của chốt xoay được đỡ trong rãnh đỡ, nhờ đó nắp đáy có thể được lắp vào phần chứa vật dụng. Do đó, khả năng lắp ráp của nắp đáy có thể được cải thiện.

Hơn nữa, do chốt xoay được bố trí trên phần nắp đáy trong được tạo ra có độ cứng vững cao hơn phần nắp đáy ngoài, không chỉ độ kín khí của phần chứa vật dụng có thể tăng mà độ bền của nắp đáy chịu ảnh hưởng của gió hoặc các tác động tương tự khi nó được mở ra còn có thể được cải thiện.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh từ bên trái minh họa xe hai bánh có động cơ được trang bị ngăn chứa vật dụng theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.2 là hình chiếu từ phía sau của xe hai bánh có động cơ được thể hiện trên Fig.1 khi phần đế chân hở trên đó được nhìn từ phía sau của xe.

Fig.3 là hình vẽ phóng to minh họa trạng thái mà nắp đáy của phần chứa vật dụng được thể hiện trên Fig.1 được mở ra.

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh minh họa mặt trong của nắp đáy được thể hiện trên Fig.3.

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh thể hiện các chi tiết rời của nắp đáy được thể hiện trên Fig.4.

Fig.6 là hình chiếu từ phía sau minh họa phần chính của nắp đáy được thể hiện trên Fig.3 trong quá trình lắp ráp nó.

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh phóng to minh họa phần chính của nắp đáy được thể hiện trên Fig.3 để thể hiện cách lắp nắp đáy này.

Fig.8 là hình chiếu từ phía sau minh họa phần chính của nắp đáy được thể hiện trên Fig.3 để thể hiện trạng thái mà nắp đáy và bộ phận giảm chuyển động quay được lắp trong quá trình lắp nắp đáy này.

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh minh họa mặt trong của nắp đáy theo phương án thứ hai của sáng chế.

Fig.10 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời minh họa nắp đậy được thể hiện trên Fig.9.

Fig.11 là hình vẽ phối cảnh của nắp đậy được thể hiện trên Fig.9 để thể hiện trạng thái mà giá lắp được lắp trong quá trình lắp nắp đậy.

Fig.12 là hình vẽ phối cảnh nhìn từ phía sau của một phần của nắp đậy thể hiện trạng thái mà giá lắp được thể hiện trên Fig.11 được lắp.

Mô tả chi tiết các phương án được ưu tiên của sáng chế

Phương án thứ nhất

Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ theo phương án thứ nhất của sáng chế sẽ được mô tả cụ thể dưới đây có dựa vào các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.8. Lưu ý là, các hình vẽ cần được nhìn theo chiều của các số chỉ dẫn đặt trên các hình vẽ này. Ngoài ra, các chữ Fr, Rr, U, D, R, L được thể hiện trên các hình vẽ lần lượt biểu thị phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, bên phải và bên trái của xe theo phương án này của sáng chế.

Xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này có khung thân 10 như được thể hiện trên Fig.1. Khung thân 10 này bao gồm ống đầu 15 được bố trí trên phần trước xe 10a, ống nghiêng xuống dưới 52 kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ ống đầu 15, khung trước 51 kéo dài gần như về phía sau từ phần giữa của ống nghiêng xuống dưới 52, ống dưới 53 kéo dài về phía sau từ đầu dưới của ống nghiêng xuống dưới 52, và khung sau 62 kéo dài lên phía trên từ đầu sau của ống dưới 53 và sau đó kéo dài về phía sau và lên phía trên. Ngoài ra, phía ngoài của khung thân 10 được che bởi tấm ốp 20.

Ngoài ra, xe hai bánh có động cơ 1 bao gồm chạc trước 17 được lắp theo cách xoay được vào ống đầu 15, tay lái 11 được lắp vào phần đầu trên của chạc trước 17, bánh trước 18 được lắp theo cách quay được trên phần đầu dưới của chạc trước 17, cụm động lực 55 được lắp theo cách lắc được lên trên và xuống dưới trên phần đầu sau của ống dưới 53, bánh sau 19 được lắp trên phần đầu sau của cụm động lực 55, và các bộ giảm xóc sau 54 được lắp giữa đầu sau của cụm động lực 55 và khung sau 62.

Trên Fig.1, số chỉ dẫn 63 biểu thị chấn bụn trước, số chỉ dẫn 64 biểu thị chấn bụn sau, số chỉ dẫn 65 biểu thị chân chống bên, số chỉ dẫn 66 biểu thị ống xả, và số chỉ dẫn 67 biểu thị bộ giảm thanh. Người lái xe M chạy xe hai bánh có động cơ 1 bằng cách ngồi trên yên xe 12 được bố trí ở phía sau tay lái 11, ở tư thế đặt chân của mình lên phần tấm sàn thấp 57, sẽ được mô tả sau, và nắm lấy tay lái 11.

Tấm ốp 20 bao gồm tấm ốp trước 20f dùng để che phía trước ống đầu 15, tấm ốp sau 20r dùng để che phía sau của ống đầu 15, các tấm ốp bên 20s nối tiếp với mép dưới của tấm ốp sau 20r và kéo dài về phía sau, và phần tấm sàn thấp 57 nối tiếp với các mép dưới trên các phần trước của các tấm ốp bên 20s và được tạo ra gần như nằm ngang. Ngoài ra, khoảng không để đưa chân qua RS được tạo ra ở phía trước yên xe 12 bởi tấm ốp sau 20r và yên xe 12.

Trong ngăn chứa vật dụng theo phương án này, phần chứa vật dụng 30 có phần miệng 30a trên mặt thành sau 20rb của tấm ốp sau 20r mà tạo ra khoảng không để đưa chân qua RS ở phía mặt sau ống đầu 15 trên phần trước xe 10a, như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2. Phần chứa vật dụng 30 có nắp đậy 31 để mở hoặc đóng phần miệng 30a. Do đó, như được thể hiện trên Fig.2, phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 mở về phía sau của thân xe.

Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.3, phần chứa vật dụng 30 bao gồm khoang chứa 30s được tạo ra bởi khoang chứa thứ nhất 30fi có ổ cắm điện nguồn 40 trên thành trong thứ nhất 31w mà hướng về phía phần miệng 30a và khoang chứa thứ hai 30se có thành trong thứ hai 32w nằm sâu hơn về phía trước và xuống phía dưới so với khoang chứa thứ nhất 30fi. Ngoài ra, lỗ gài 39a được bố trí trên thành trên 33w mà tạo ra khoang chứa 30s, và móc khóa 31f của nắp đậy 31, sẽ được mô tả sau, được gài khóa vào trong lỗ gài 39a này. Ngoài ra ổ cắm điện nguồn 40 có cổng nối ổ cắm 40a mà phần đầu nối 100t của thiết bị điện bên ngoài 100 như điện thoại di động, ví dụ, được nối vào đó.

Trên phần chứa vật dụng 30, ví dụ, như được thể hiện trên Fig.2 và Fig.3, nắp đậy 31 có chốt xoay 31b ở phía dưới của nó và có kết cấu để mở hoặc đóng theo chiều thẳng đứng (chiều được biểu thị bởi mũi tên X). Chốt xoay 31b được tạo ra trên nắp đậy 31, và chốt xoay 31b tạo thành trục xoay C chạy theo chiều ngang dọc theo mặt ngoài 31s của tấm ốp 20. Tiếp đó, bộ phận giảm chuyển động quay 50 được bố trí trên

trục xoay C này, và bộ phận giảm chuyển động quay 50 này làm giảm chuyển động quay của chốt xoay 31b. Nắp đậy 31 có móc khóa 31f (xem Fig.4.) trên phần trên bên phải, nhờ đó phần miệng 30a có thể được mở ra hoặc đóng lại theo cách tự do bởi nắp đậy 31.

Như được thể hiện trên Fig.4, nắp đậy 31 có chốt xoay 31b nhô sang phía bên từ các thành bên 31a ở phía dưới của nó. Cụ thể là, chốt xoay 31b được tạo ra trên các thành bên 31a mà kéo dài về phía trong tấm ốp sau 20r sao cho nó có chiều dài tổng thể L1 lớn hơn chiều rộng theo phương nằm ngang của nắp đậy 31. Chốt xoay 31b cũng được tạo ra sao cho trục quay C chạy gần như dọc theo mặt ngoài 31s.

Nắp đậy 31 bao gồm phần nắp đậy ngoài 31u và phần nắp đậy trong 31i và được tạo ra có hình dạng gần như men theo mặt thành sau 20rb của tấm ốp sau 20r khiến cho mặt ngoài 31s của phần nắp đậy ngoài 31u nhô vào trong khoảng không để đưa chân qua RS khi nắp đậy 31 đóng kín phần miệng 30a.

Như được thể hiện trên Fig.5, trên nắp đậy 31, phần nắp đậy trong 31i được lắp cố định vào mặt trong của phần nắp đậy ngoài 31u nhờ các vít lắp 31v. Phần nắp đậy trong 31i được tạo ra theo cách lắp khít vào bên trong phần mép hờ 30ae của phần miệng 30a, đồng thời phần nắp đậy ngoài 31u được tạo ra theo cách che phía ngoài của phần mép hờ 30ae. Do vậy, phần miệng 30a của phần chứa vật dụng 30 được đóng kín bởi nắp đậy 31 theo cách đảm bảo chắc chắn.

Trên phần giữa của phần nắp đậy trong 31i có phần giữa hình thang 31c có mặt cắt theo chiều dày của nắp đậy 31 có dạng gần như hình thang. Phần nắp đậy trong 31i có phần mép theo chu vi ngoài 31e ở phía theo chu vi ngoài của phần giữa hình thang 31c. Phần mép theo chu vi ngoài 31e nhô ra theo cách được gấp ngược về phía trong tương đối với chiều dày của nắp đậy 31. Do đó, phần nắp đậy trong 31i được tạo ra chính xác và cứng vững hơn so với phần nắp đậy ngoài 31u nhờ có phần giữa hình thang 31c và phần mép theo chu vi ngoài 31e. Ngoài ra, phần mép theo chu vi ngoài 31e là phần mà được đưa tỳ vào phần mép hờ 30ae khi phần mép theo chu vi ngoài 31e lắp khớp vào bên trong phần miệng 30a, và do vậy, phần miệng 30a có thể được đóng kín theo cách đảm bảo chắc chắn nhờ phần mép theo chu vi ngoài 31e. Ngoài ra, phần nắp đậy trong 31i có hai lỗ lắp 31h mà các vít lắp 31v được lồng qua đó để lắp

chặt phần nắp đáy trong 31i và phần nắp đáy ngoài 31u với nhau và phần lỗ 31j mà móc khóa 31f được tạo ra trên phần nắp đáy ngoài 31u được lắp xuyên qua đó.

Như đã được mô tả trên đây, chốt xoay 31b được tạo ra trên phần nắp đáy ngoài 31u theo cách kéo dài sang phía bên, và móc khóa 31f được bố trí trên phần nắp đáy ngoài 31u theo cách nhô theo chiều mà nắp đáy 31 được mở ra hoặc đóng lại. Ngoài ra, hai phần vấu 31k được tạo ra trên phần nắp đáy ngoài 31u theo cách nhô ra từ đó để lắp phần nắp đáy trong 31i vào đó. Ngoài ra, rãnh gài 31m được tạo ra trên một phần đầu 31be của chốt xoay 31b (là phần đầu bên phải khi chốt xoay 31b được lắp ở đúng tư thế), và rãnh gài 31m này được cắt vào trong một phần đầu 31be theo chiều của trục quay C. Phần đầu có đường kính nhỏ 31n được bố trí trên phần đầu kia 31bf của chốt xoay 31b (là phần đầu bên trái khi chốt xoay 31b được lắp ở đúng tư thế). Phần đầu có đường kính nhỏ 31n này được tạo ra có đường kính nhỏ hơn nhờ phần bậc 31d. Để tăng độ cứng vững của chốt xoay 31b nhô sang phía bên từ các phía bên trái và bên phải của phần nắp đáy ngoài 31u, các gân gia cường 31r được tạo ra giữa các thành bên 31a.

Như được thể hiện trên Fig.3, Fig.4 và Fig.5, bộ phận giảm chuyển động quay 50 bao gồm phần thân chính 50a có dạng gần như hình trụ kéo dài dọc theo trục quay C và có kích thước gần như bằng chốt xoay 31b, phần làm giảm chuyển động quay 50b được tạo ra trên một đầu của phần thân chính 50a theo cách có thể nối bằng cách lắp khớp vào rãnh gài 31m trên chốt xoay 31b, và vấu nhô chống quay 50d được tạo ra theo cách nhô ra theo hướng kính từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính 50a để có thể được gài vào trong lỗ dạng khe 20is trên tấm trong 20i, sẽ được mô tả sau.

Trên bộ phận giảm chuyển động quay 50 này, khi phần làm giảm chuyển động quay 50b chịu tác động của lực mà quay quanh trục quay C với phần thân chính 50a được giữ cố định như cần có, chuyển động quay cố ý được làm chậm lại để được hãm lại. Do đó, ví dụ, khi nắp đáy 31 mở ra nhờ trọng lượng của chính nó, thì bộ phận giảm chuyển động quay 50 sẽ hãm chuyển động quay của nắp đáy 31 khiến cho nắp đáy 31 có thể được mở một cách trơn tru. Không có một giới hạn cụ thể nào được áp đặt cho kết cấu của bộ phận giảm chuyển động quay 50. Tuy nhiên, có thể sử dụng các hệ thống khác nhau bao gồm hệ thống mà trong đó ma sát được tạo ra giữa các bề mặt

quay được sử dụng, hệ thống mà trong đó chuyển động quay của nắp đậy được làm chậm lại nhờ lực cản thủy lực và các hệ thống tương tự.

Kết cấu lắp của nắp đậy 31 và bộ phận giảm chuyển động quay 50 theo phương án này sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào các hình vẽ từ Fig.6 đến Fig.8.

Như được thể hiện trên Fig.6, tấm ốp sau 20r theo phương án này có kết cấu hai lớp trong đó tấm ngoài 20u nằm ở phía ngoài của thân xe và tấm trong 20i nằm ở phía trong của thân xe nằm chồng lên trên mặt thành sau 20rb. Tấm trong 20i có các kết cấu lắp của nắp đậy 31 ở các phía dưới bên trái và bên phải của phần miệng 30a. Cụ thể là, phần đỡ bên trái 20io được bố trí ở phía bên trái phần miệng 30a, và phần đỡ bên trái 20io này có lỗ mang 20ih dùng để tiếp nhận theo cách quay được phần có đường kính nhỏ 31n của chốt xoay 31b. Mặt khác, phần đỡ bên phải 20id được bố trí ở phía bên phải phần miệng 30a, và phần đỡ bên phải 20id này có rãnh đỡ 20ig dùng để giữ chốt xoay 31b cùng với bộ phận giảm chuyển động quay 50.

Khi nắp đậy 31 được lắp, chốt xoay 31b được lắp vào phần đỡ bên trái 20io và phần đỡ bên phải 20id. Trước hết, như được thể hiện trên Fig.7, phần có đường kính nhỏ 31n trên phần đầu kia 31bf của chốt xoay 31b được lồng vào trong lỗ mang 20ih. Khi việc này được thực hiện, trên phần đỡ bên trái 20io, phần bậc 31d của phần có đường kính nhỏ 31n và phần lỗ có đường kính lớn 31l được đưa vào tỳ lên thành mang ở phía bên 20iw, chốt xoay 31b được định vị theo chiều ngang.

Mặt khác, trên phần đỡ bên phải 20id, như được thể hiện trên Fig.6, chốt xoay 31b được đặt đối diện với rãnh đỡ 20ig có mặt cắt ngang là nửa hình tròn, và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được bố trí ở phía bên phải chốt xoay 31b. Ở đây, bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp sao cho phần làm giảm chuyển động quay 50b được lắp khớp vào trong rãnh gài 31m trên chốt xoay 31b và vấu nhô chống quay 50d được lắp khớp vào trong lỗ dạng khe 20is được tạo ra bên trong rãnh đỡ 20ig.

Sau đó, trên phần đỡ bên phải 20id, như được thể hiện trên Fig.8, giá lắp 60 dùng để lắp cố định chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp. Phần bao quanh 60a, có mặt cắt ngang là nửa hình tròn để bao quanh chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50, được tạo ra trên giá lắp 60 và các lỗ lắp 60h được tạo ra theo cách riêng biệt trên các phần phẳng 60b ở phía trên và phía dưới của phần

bao quanh 60a. Do đó, lỗ lắp dưới 60h được lắp vào vấu nhô để lắp cố định 20ip, và vít cố định 80 được luồn xuyên qua lỗ lắp trên 60h để vặn vào trong lỗ tiếp nhận vít 20im, nhờ đó chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp cố định cùng nhau vào tấm trong 20i.

Theo cách này, sau khi nắp đáy 31 được lắp cố định vào tấm trong 20i, tấm ngoài 20u được đặt chồng lên trên tấm trong 20i thông qua các chi liết lắp cố định thích hợp như các chi tiết lắp khớp chẳng hạn. Kết quả là, bộ phận giảm chuyển động quay 50 được bố trí trên tấm ốp 20 đồng thời được kẹp giữa tấm ngoài 20u và tấm trong 20i.

Như vậy, như đã được mô tả trên đây, trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, chốt xoay 31b được tạo ra trên nắp đáy 31 để tạo ra trục quay C mà chạy dọc theo mặt ngoài của nắp đáy 31, và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được bố trí trên trục quay C theo cách được gài vào một phần đầu 31be của chốt xoay 31b nhờ đó làm giảm chuyển động quay của nắp đáy 31. Do đó, kết cấu lắp của nắp đáy 31 trên phần theo chu vi của chốt xoay 31b có thể được đơn giản hoá, nhờ đó có thể làm cho kết cấu của phần chứa vật dụng 30 được nhỏ gọn. Ngoài ra, nắp đáy 31 mở ra nhờ trọng lượng của chính nó, điều này loại bỏ sự cần thiết phải sử dụng một lò xo thông thường để đẩy nắp đáy nhằm mở nó. Như vậy, kết cấu lắp của nắp đáy 31 có thể được đơn giản hoá hơn nữa, nhờ đó có thể làm cho kết cấu của phần chứa vật dụng 30 được nhỏ gọn hơn nữa.

Trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, bộ phận giảm chuyển động quay 50 bao gồm phần thân chính có dạng gần như hình trụ 50a kéo dài dọc theo trục quay C, phần làm giảm chuyển động quay 50b được bố trí trên một đầu của phần thân chính 50a theo cách được nối với một phần đầu 31be của chốt xoay 31b, và vấu nhô chống quay 50d được tạo ra theo cách nhô ra theo hướng kính từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính 50a nhờ đó được khóa vào trong lỗ dạng khe 20is trong rãnh đỡ 20ig trên tấm ốp 20. Do đó, kết cấu nối của bộ phận giảm chuyển động quay 50 với chốt xoay 31b và kết cấu lắp cố định của bộ phận giảm chuyển động quay 50 có thể được tạo ra theo cách nhỏ gọn.

Trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, bộ phận giảm chuyển động quay 50 được giữ giữa tấm ngoài 20u nằm ở phía ngoài

của thân xe và tấm trong 20i nằm ở phía trong của thân xe. Do đó, kết cấu mở/đóng của nắp dầy 31 có thể được bố trí theo cách nhỏ gọn đồng thời đảm bảo được khoảng không để đưa chân qua RS nhờ việc sử dụng theo cách có hiệu quả khoảng không giữa tấm ngoài 20u và tấm trong 20i. Ngoài ra, bộ phận giảm chuyển động quay 50 không nhìn thấy được từ phía ngoài, và do vậy, hình dạng bên ngoài của nắp dầy 31 được cải thiện.

Trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, giá lắp 60 được bố trí để lắp cố định chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 cùng nhau vào tấm trong 20i. Do đó, chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 có thể được lắp cố định vào tấm trong 20i theo cách chắc chắn và cứng vững. Ngoài ra, do chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp cố định với nhau theo cách liền khối, số lượng các bộ phận có thể giảm, nhờ đó có thể làm cho kết cấu của ngăn chứa được nhỏ gọn.

Trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, rãnh đỡ 20ig được tạo ra trên tấm trong 20i dùng để lắp chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 theo cách bao quanh chúng. Do đó, bề mặt đỡ của chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được xác định bởi tấm trong 20i có thể tăng, để nhờ đó tăng được lực giữ. Ngoài ra, khi lắp chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50, chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được giữ theo cách lắp khớp vào trong rãnh đỡ 20ig, và do vậy, hai bộ phận này có thể được lắp theo cách tạm thời vào nhau, điều này làm tăng khả năng lắp ráp của các bộ phận.

Trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, lỗ mang 20ih dùng để lắp theo cách quay được phần đầu kia 31bf của chốt xoay 31b được bố trí ở phía bên của tấm trong 20i là phía đối diện với phía mà rãnh đỡ 20ig được bố trí trên đó. Do đó, khi lắp nắp dầy 31, phần đầu kia 31bf của chốt xoay 31b được luôn xuyên qua lỗ mang 20ih, và sau đó, một phần đầu 31be của chốt xoay 31b được đỡ trong rãnh đỡ 20ig, nhờ đó nắp dầy 31 có thể được lắp vào phần chứa vật dụng. Do đó, khả năng lắp ráp của nắp dầy 31 có thể được cải thiện.

Phương án thứ hai

Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ theo phương án thứ hai của sáng chế sẽ được mô tả cụ thể dưới đây có dựa vào các hình vẽ từ Fig.9 đến Fig.12. Trong phần mô tả phương án thứ hai, việc minh họa và mô tả các kết cấu tương tự với các kết cấu theo phương án thứ nhất sẽ được bỏ qua, nếu cần, và chỉ minh họa các kết cấu khác với các kết cấu theo phương án thứ nhất và các kết cấu quanh chúng. Ngoài ra, các số chỉ dẫn giống nhau sẽ được dùng để biểu thị các chi tiết kết cấu giống với các chi tiết kết cấu theo phương án thứ nhất, và việc mô tả chúng sẽ được bỏ qua.

Nắp đậy 31A theo phương án này có kết cấu tương tự như nắp đậy 31 theo phương án thứ nhất ở chỗ nắp đậy 31A theo phương án này cũng bao gồm phần nắp đậy trong 31i được bố trí theo cách được lắp khớp vào bên trong phần mép hờ 30ae của phần miệng 30a và phần nắp đậy ngoài 31u được tạo ra theo cách che phía ngoài của phần mép hờ 30ae như được thể hiện trên Fig.9 và Fig.10. Tuy nhiên, nắp đậy 31A khác với nắp đậy 31 ở chỗ chốt xoay 31b được tạo ra trên phần nắp đậy trong 31i. Ngoài ra, nắp đậy 31A có giá lắp 70 có hình dạng khác và kết cấu lắp khác. Trong kết cấu theo phương án này, phần nắp đậy trong 31i cũng có phần giữa hình thang 31c và phần mép theo chu vi ngoài 31e và do vậy, được tạo ra có độ cứng vững cao hơn phần nắp đậy ngoài 31u.

Phần kéo dài 31z kéo dài xuống dưới được tạo ra trên đầu dưới của phần nắp đậy trong 31i theo phương án này, và chốt xoay 31b được bố trí theo cách nhô ra từ các phía bên trái và bên phải của phần kéo dài 31z. Tương tự như phương án thứ nhất, rãnh gài 31m được tạo ra trên một phần đầu 31be của chốt xoay 31b. Gân theo chu vi 31p có chiều dài định trước được tạo ra theo chu vi trên bề mặt theo chu vi ngoài của chốt xoay 31b nằm liền kề với rãnh gài 31m. Phần đầu kia 31bf của chốt xoay 31b được bố trí sâu hơn bên trong so với phần đầu ngoài phía bên của phần nắp đậy ngoài 31u, và chiều dài tổng thể L2 của chốt xoay 31b được đặt ngắn hơn chiều dài tổng thể L1 của chốt xoay 31b theo phương án thứ nhất. Do đó, chốt xoay 31b theo phương án này cứng vững hơn, nhờ đó có thể tăng độ cứng vững và độ bền của phần quay.

Kết cấu lắp của nắp đậy 31A theo phương án này sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào Fig.11 và Fig.12.

Khi lắp nắp đậy 31A, tương tự như phương án thứ nhất, đầu ngoài bên trái của chốt xoay 31b được lồng vào trong lỗ mang, không được thể hiện trên hình vẽ (có kết cấu gần như giống với kết cấu của lỗ mang 20ih được thể hiện trên Fig.6), và chốt xoay 31b và bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp vào trong rãnh đỡ 20ig với bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lắp trong rãnh gài 31m trên chốt xoay 31b như được thể hiện trên Fig.11. Khi việc này được thực hiện, vấu nhô chống quay 50d của bộ phận giảm chuyển động quay 50 được lồng vào trong lỗ dạng khe 20is. Sau đó, giá lắp 70 được lắp sau khi bộ phận giảm chuyển động quay 50 và chốt xoay 31b đã được lắp theo cách được mô tả trên đây.

Tương tự như phương án thứ nhất, giá lắp 70 bao gồm phần bao quanh 70a có mặt cắt ngang là nửa hình tròn để có thể giữ cố định bộ phận giảm chuyển động quay 50 và chốt xoay 31b theo cách bao quanh chúng. Mặc dù lỗ lắp 70h được tạo ra trên phần đầu của phần phẳng 70b ở phía trên của phần bao quanh 70a, lỗ lắp 70h không được tạo ra trên phần đầu của phần phẳng 70c ở phía dưới, nghĩa là phần phẳng bên dưới 70c được tạo ra có dạng một mặt phẳng đơn thuần.

Do đó, khi lắp giá lắp 70, như được thể hiện trên Fig.11 và Fig.12, phần phẳng 70c được lồng vào trong lỗ dạng khe 20it có hình dạng dài, và vít cố định 80 được luôn xuyên qua lỗ lắp 70h để được vặn vào lỗ tiếp nhận vít 20im. Sau đó, tấm ngoài 20u, không được thể hiện trên hình vẽ, được lắp để che giá lắp 70. Giá lắp 70 được lắp theo cách này không chỉ giữ cố định bộ phận giảm chuyển động quay 50 và chốt xoay 31b vào tấm trong 20i theo cách đảm bảo chắc chắn mà còn không chế được vị trí của chốt xoay 31b so với chiều của trục xoay C do mép bên 70e được bố trí đối diện với mặt bên của gân theo chu vi 31p theo cách tiếp xúc với nó.

Như vậy, như đã được mô tả trên đây, trong ngăn chứa vật dụng của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này, chốt xoay 31b được tạo ra trên phần nắp đậy trong 31i được tạo ra có độ cứng vững cao hơn phần nắp đậy ngoài 31u, và do vậy, độ kín khí của phần chứa vật dụng 30 có thể được cải thiện, và độ bền của nắp đậy 31A chịu ảnh hưởng của gió khi nó được mở ra cũng có thể tăng.

Các kết cấu và các hiệu quả khác cũng tương tự như các kết cấu và các hiệu quả theo phương án thứ nhất.

Sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu theo các phương án nêu trên và, do vậy, có thể được thay đổi hoặc cải biến, nếu cần, mà không vượt quá ý đồ và phạm vi của nó.

Ví dụ, trong kết cấu theo các phương án này, mặc dù phần chứa vật dụng 30 được bố trí ở phía bên trái xe, song sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này, và nghĩa là phần chứa vật dụng 30 có thể được bố trí ở phía bên phải xe.

Ngoài ra, trong kết cấu theo các phương án này, mặc dù nắp đậy 31, 31A của phần chứa vật dụng 30 có kết cấu để mở theo chiều thẳng đứng, song sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này, và nghĩa là nắp đậy có thể có kết cấu để được mở ra theo chiều ngang.

Ngoài ra, trong kết cấu theo các phương án này, sáng chế được áp dụng cho phần chứa vật dụng được bố trí trong khoảng không được tạo ra giữa tấm ốp trước và tấm ốp sau, song sáng chế không chỉ giới hạn ở kết cấu này. Nghĩa là, sáng chế có thể được áp dụng cho phần chứa vật dụng được bố trí ở một vị trí bất kỳ, miễn là phần chứa vật dụng được bố trí bên trong các tấm ốp. Ngoài ra, trong kết cấu theo các phương án này, mặc dù bộ phận giảm chuyển động quay 50 được bố trí trên một phần đầu 31be của nắp đậy 31, song một phần đầu 31be và phần đầu kia 31bf có thể đổi vị trí cho nhau, khiến cho bộ phận giảm chuyển động quay 50 và kết cấu lắp bộ phận giảm chuyển động quay có thể được bố trí ở phía bên trái xe.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) bao gồm:

tấm ốp (20) dùng để che phía ngoài xe;

phần chứa vật dụng (30) được bố trí bên trong tấm ốp (20) và cho phép chứa vật dụng trong đó;

nắp đậy (31, 31A) để mở hoặc đóng phần miệng (30a) của phần chứa vật dụng (30);

chốt xoay (31b) được tạo ra trên nắp đậy (31, 31A), và tạo thành trục xoay (C) dọc theo mặt ngoài (31s) của nắp đậy (31), và được tạo ra theo cách nhô sang phía bên từ nắp đậy (31); và

bộ phận giảm chuyển động quay (50) được bố trí trên trục quay (C) và ở phía bên của chốt xoay (31b), và được gài vào một phần đầu (31be) của chốt xoay (31b) để làm giảm chuyển động quay của nắp đậy (31, 31A),

trong đó nắp đậy (31) mở ra nhờ trọng lượng của chính nó,

khoảng không để đưa chân qua (RS) được tạo ra giữa tấm ốp sau (20r) dùng để che phía mặt sau của ống đầu (15) trên phần trước xe (10a) và yên xe (12),

tấm ốp sau (20r) bao gồm tấm ngoài (20u) nằm ở phía ngoài của thân xe và tấm trong (20i) nằm ở phía trong của tấm ngoài (20u), tấm ngoài (20u) và tấm trong (20i) nằm gối chồng lên nhau,

một phần đầu (31be) của chốt xoay (31b) và bộ phận giảm chuyển động quay (50) được giữ giữa tấm ngoài (20u) và tấm trong (20i),

giá lắp (60, 70) được tạo ra để giữ cố định chốt xoay (31b) và bộ phận giảm chuyển động quay (50) cùng nhau vào tấm trong (20i), và

giá lắp (60, 70) được che bởi tấm ngoài (20u).

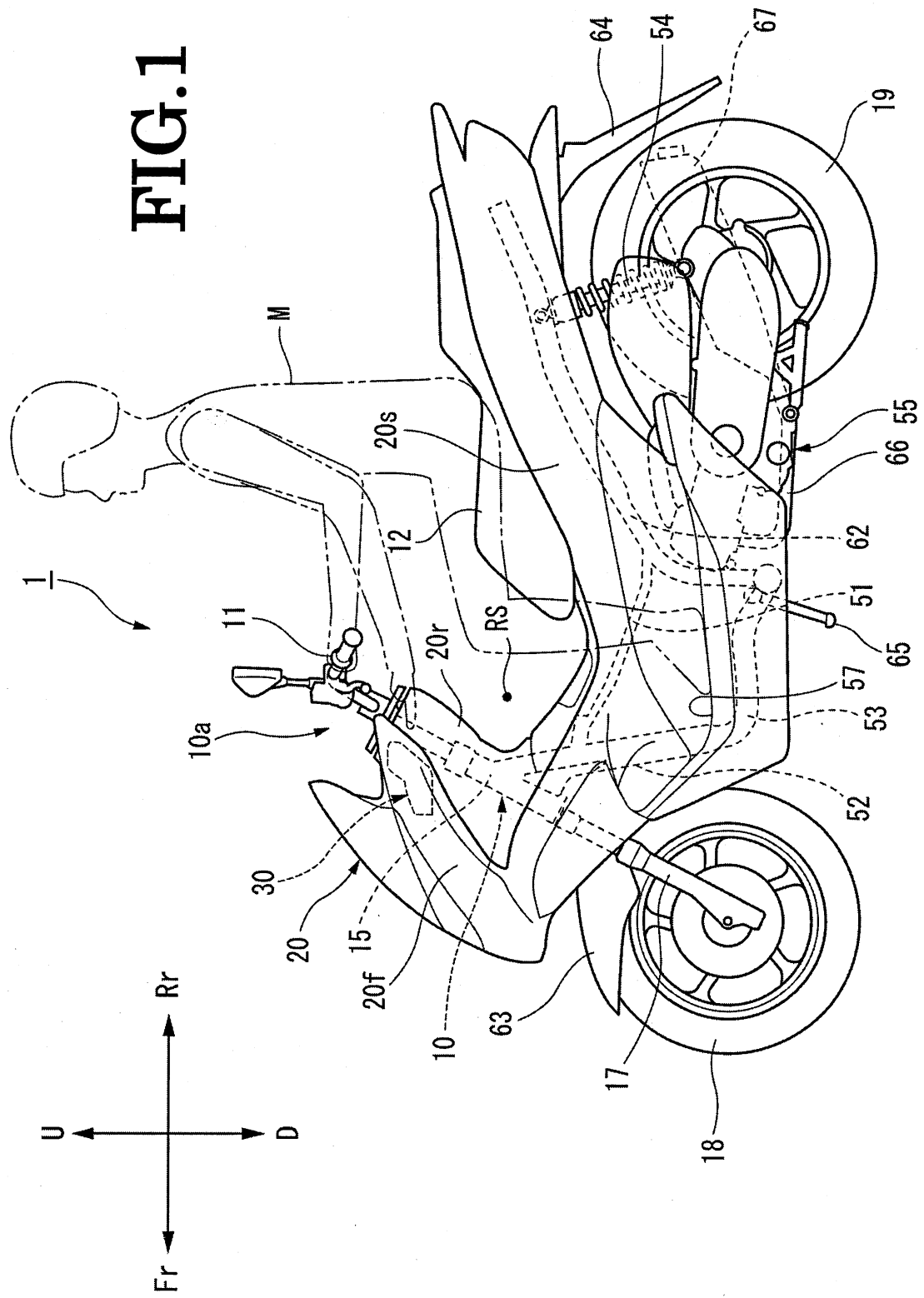
2. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 1, trong đó bộ phận giảm chuyển động quay (50) bao gồm:

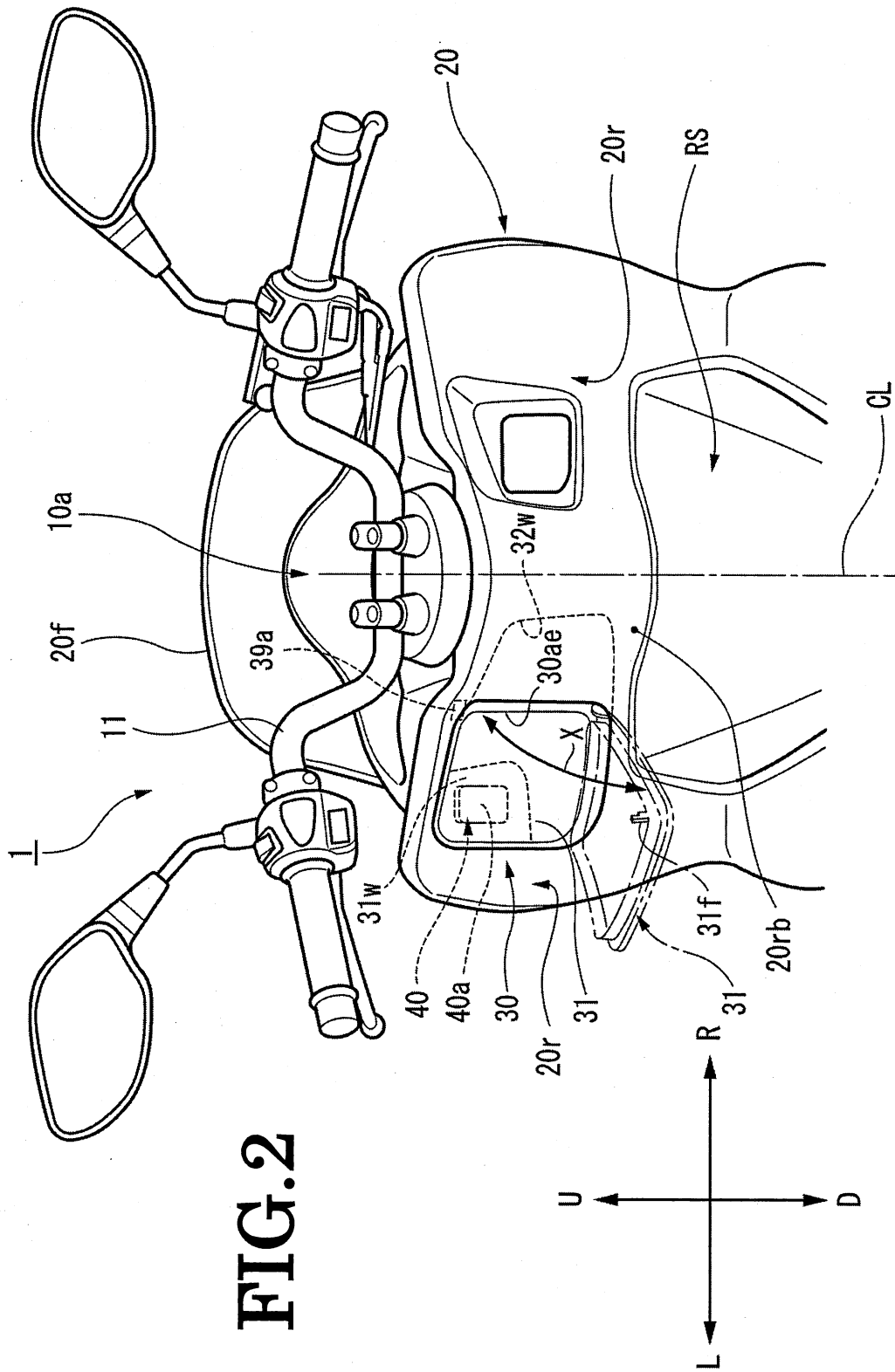
phần thân chính gần như có dạng hình trụ (50a) kéo dài dọc theo trục quay (C),

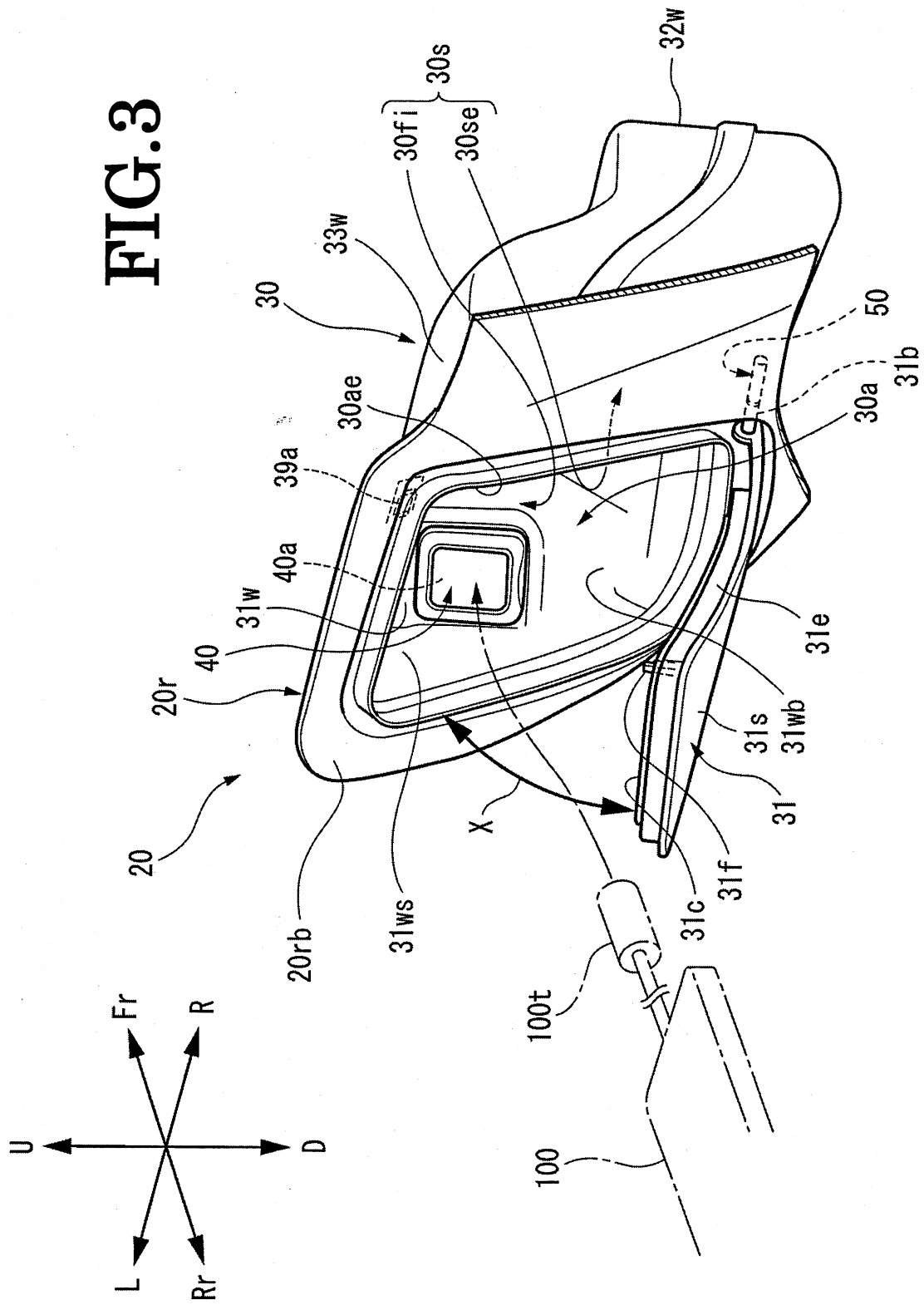
phần làm giảm chuyển động quay (50b) được bố trí trên một đầu của phần thân chính (50a) và nối với một phần đầu (31be) của chốt xoay (31b), và

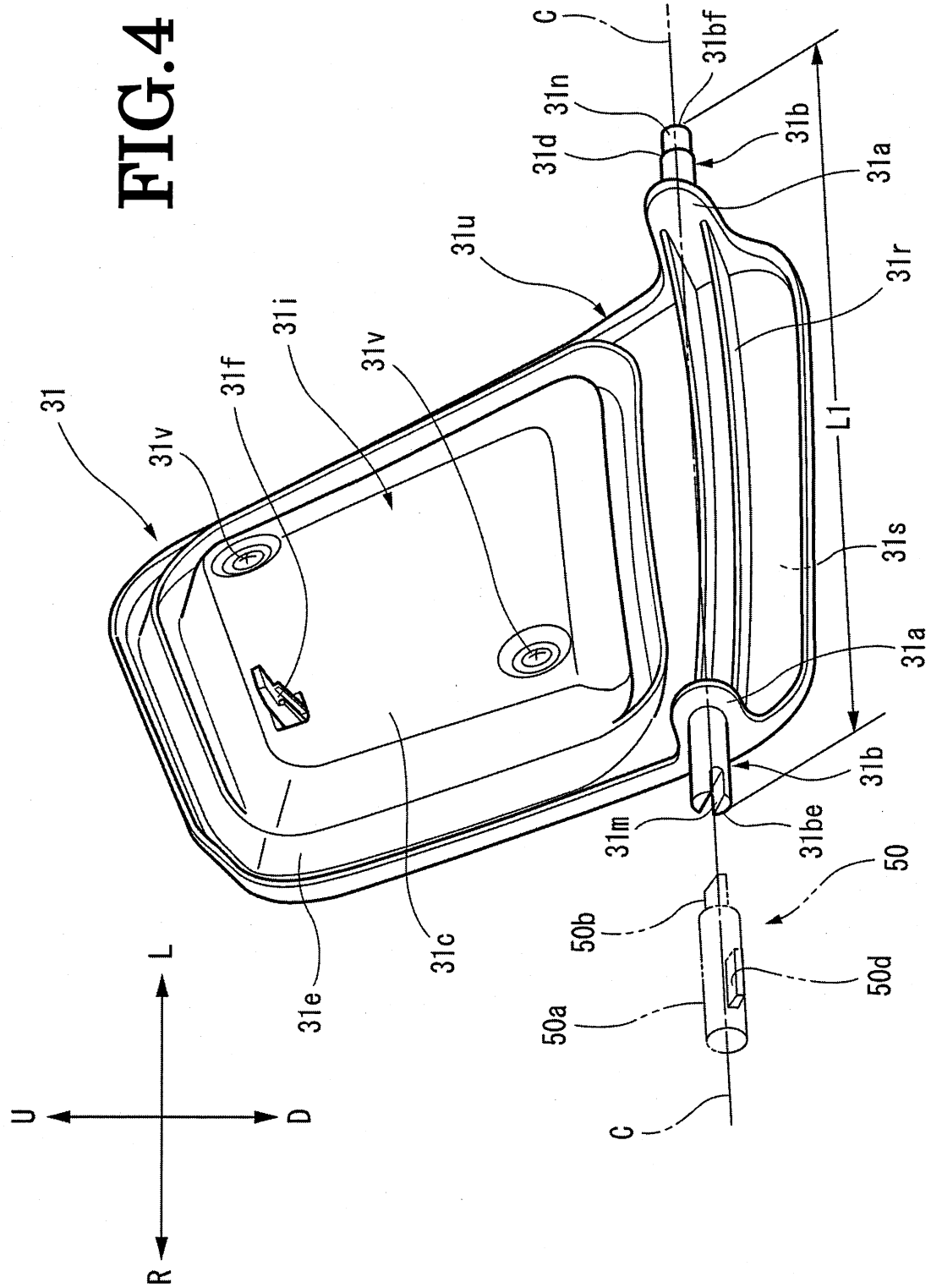
vấu nhô chống quay (50d) được tạo ra theo cách nhô ra theo hướng kính từ bề mặt theo chu vi ngoài của phần thân chính (50a) nhờ đó được khóa vào tấm ốp (20).

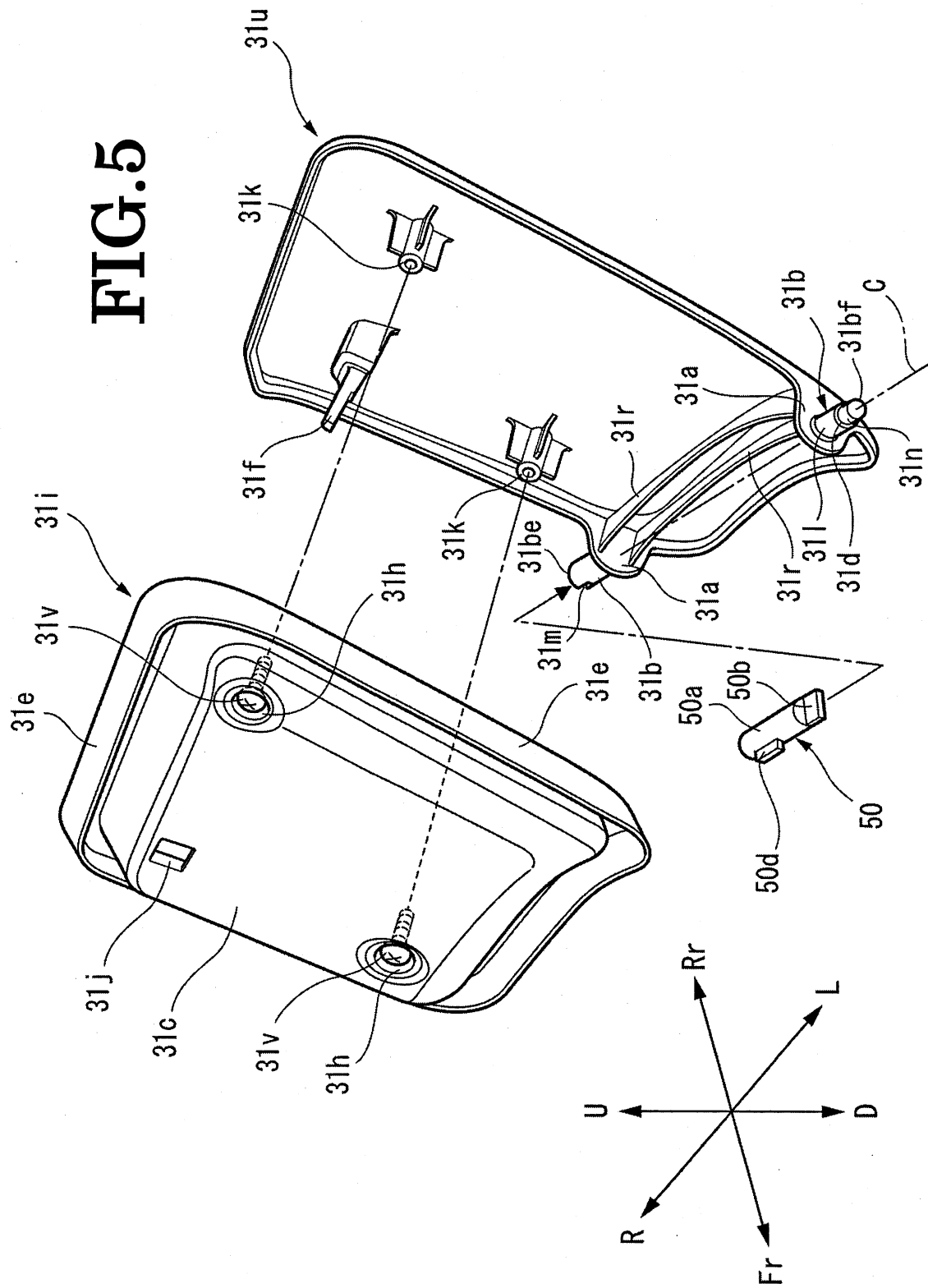
3. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 1, trong đó rãnh đỡ (20ig) được tạo ra trên tấm trong (20i) và có kết cấu để đỡ chốt xoay (31b) và bộ phận giảm chuyển động quay (50) theo cách bao quanh chúng.
4. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm 3, trong đó lỗ mang (20ih) được bố trí ở phía bên của tấm trong (20i) là phía đối diện với phía mà rãnh đỡ (20ig) được bố trí trên đó và có kết cấu để đỡ theo cách quay được phần đầu kia (31bf) của chốt xoay (31b).
5. Ngăn chứa vật dụng dùng cho xe hai bánh có động cơ (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:
 - nắp đậy (31A) bao gồm phần nắp đậy trong (31i) và phần nắp đậy ngoài (31u), phần nắp đậy trong (31i) được tạo ra có độ cứng vững cao hơn phần nắp đậy ngoài (31u),
 - chốt xoay (31b) được bố trí trên phần nắp đậy trong (31i).











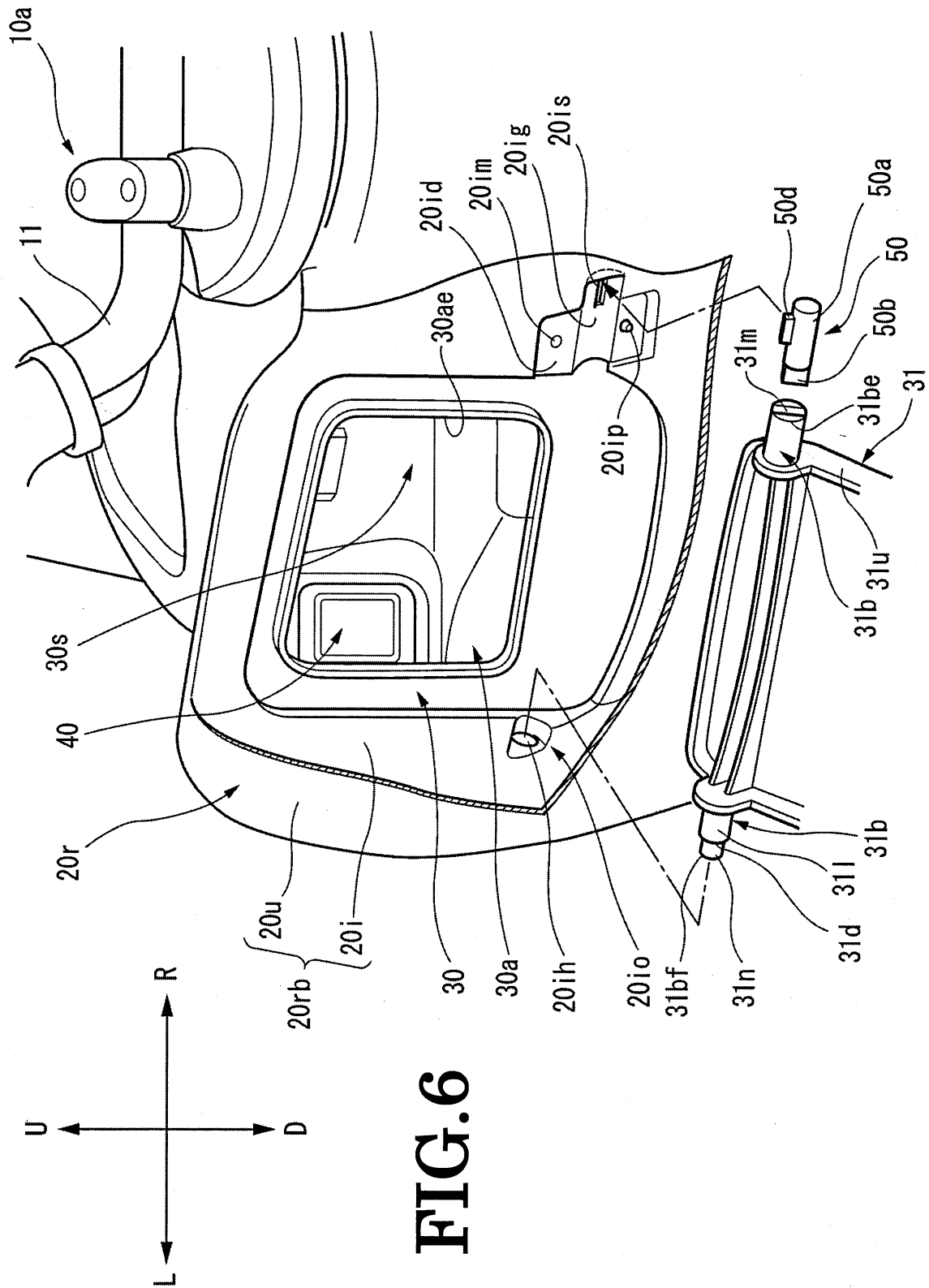


FIG. 6

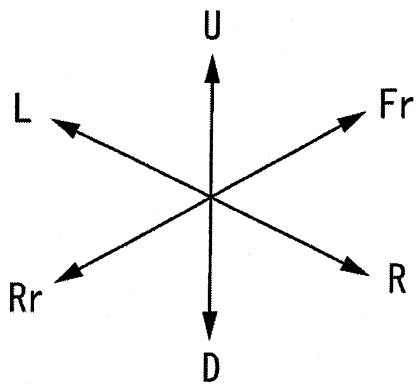
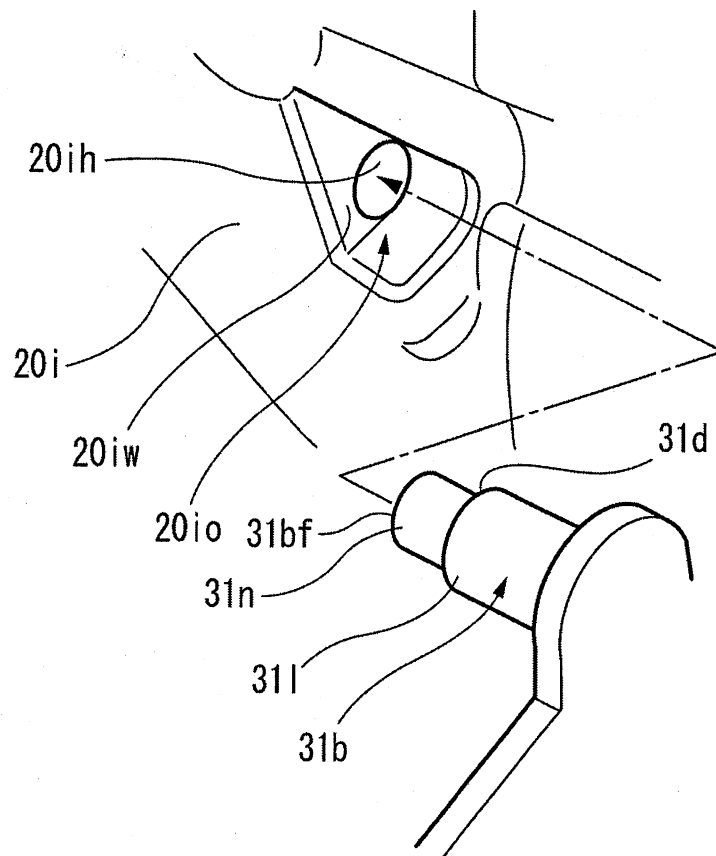
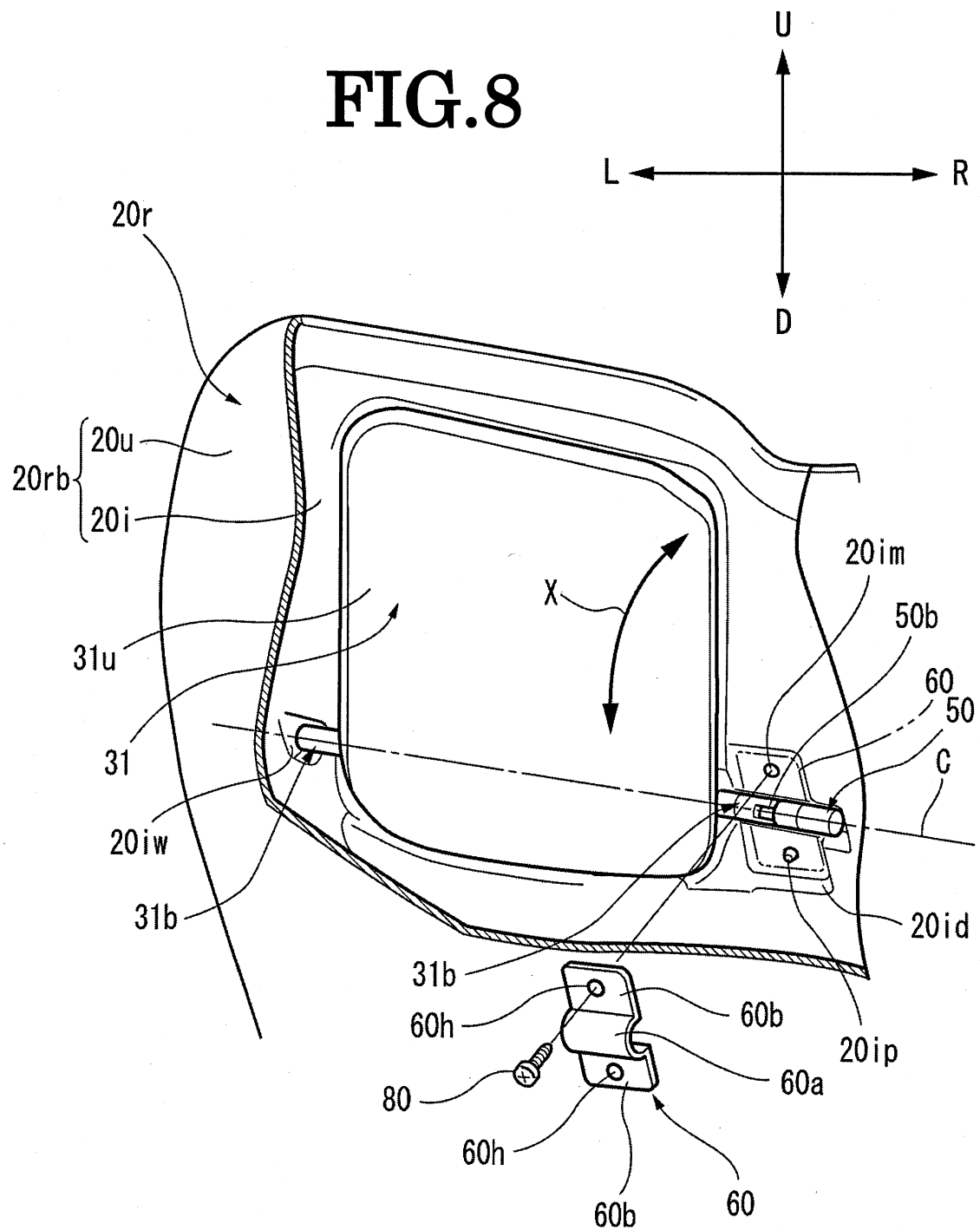
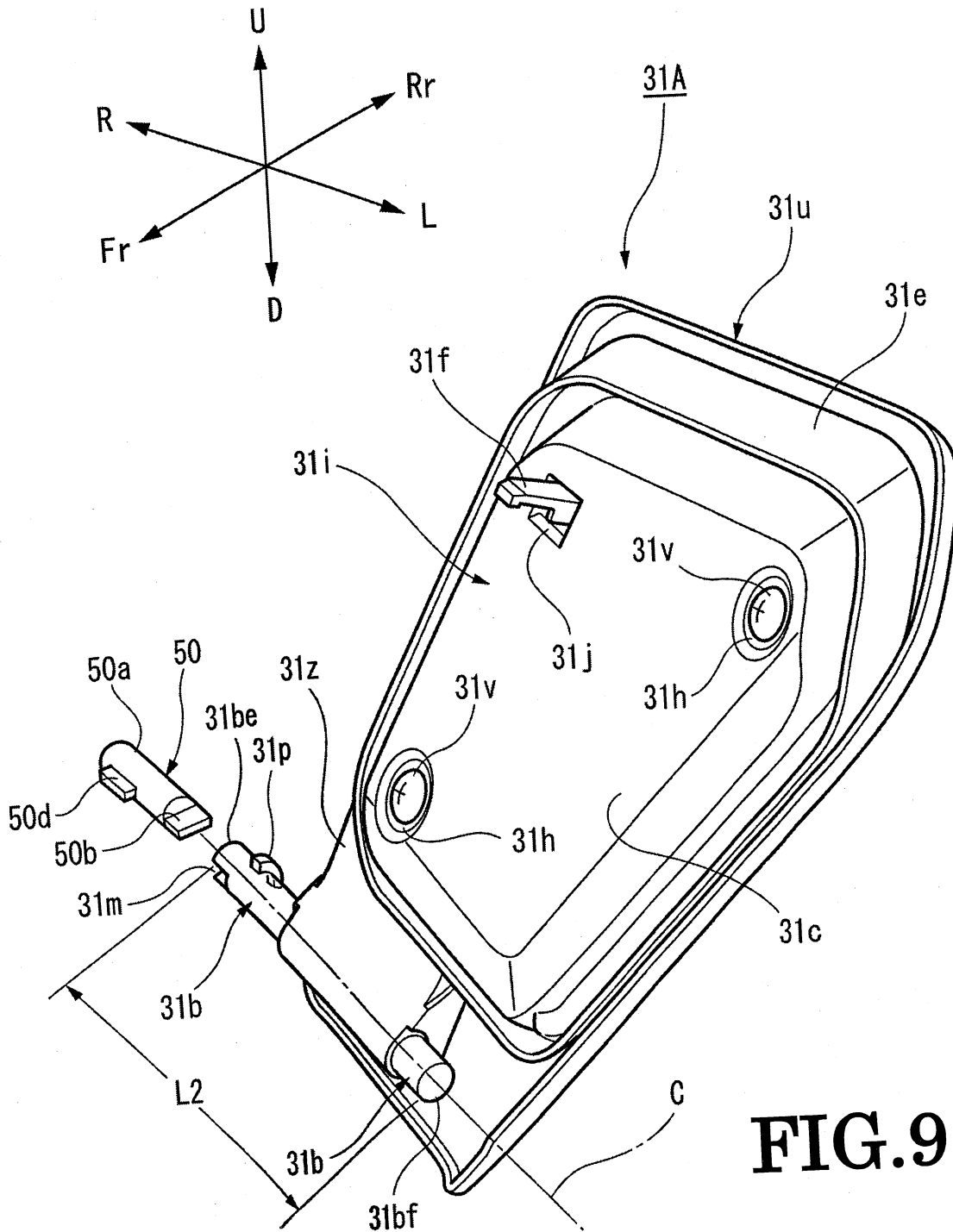
**FIG.7**

FIG.8

**FIG. 9**

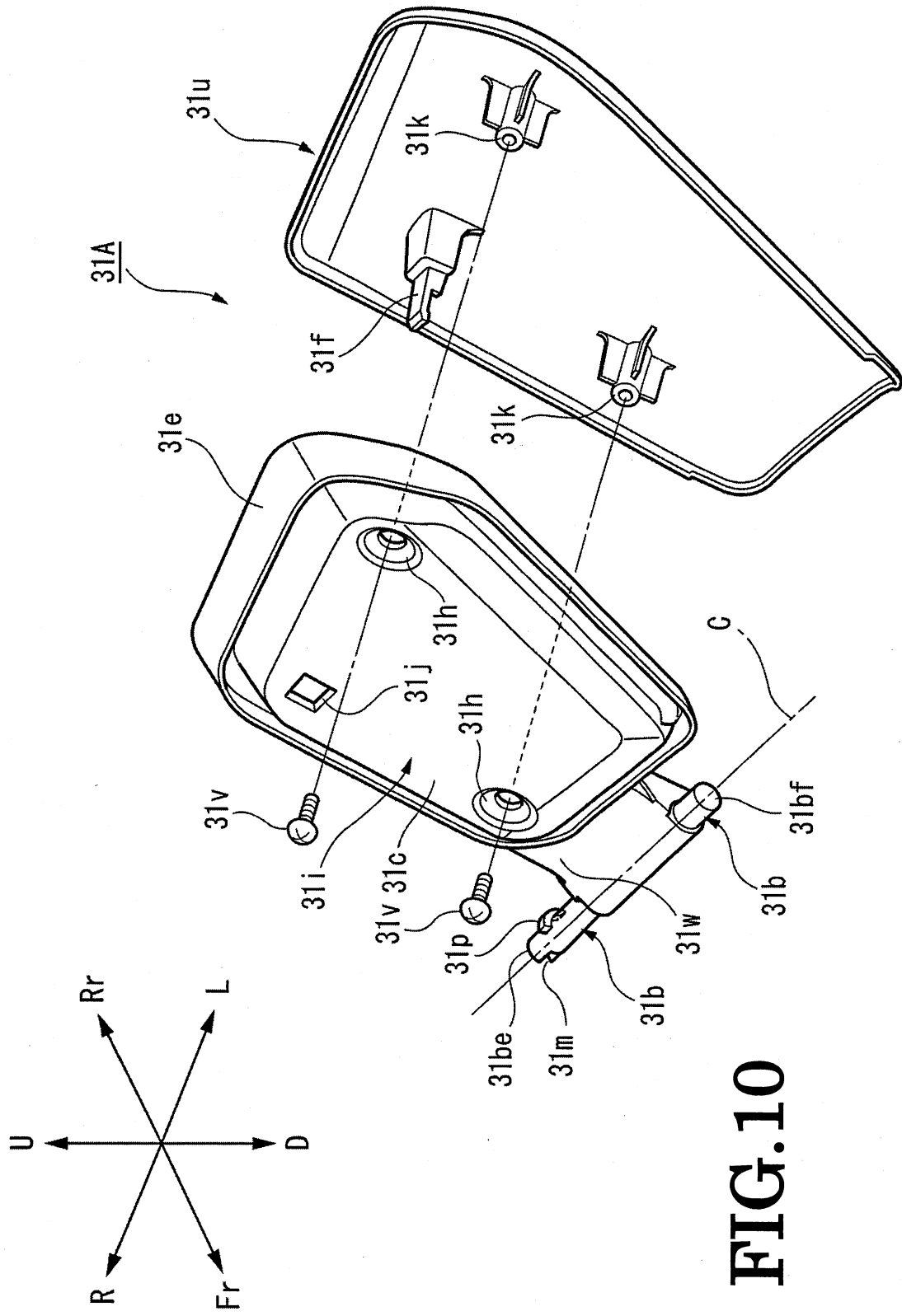
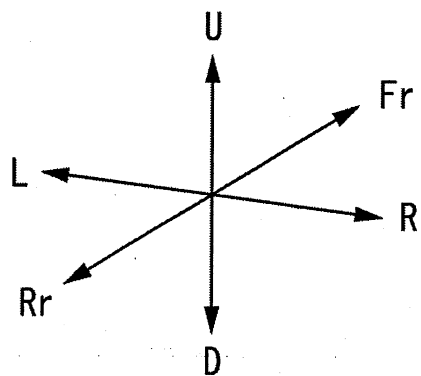
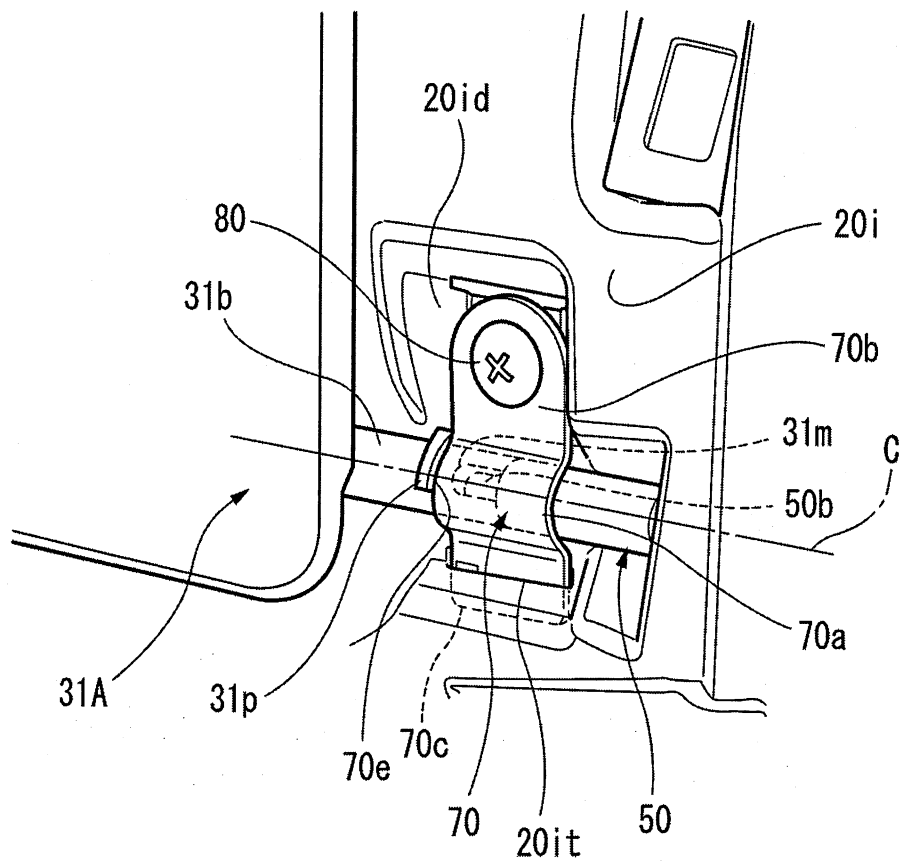


FIG.10

**FIG.11**

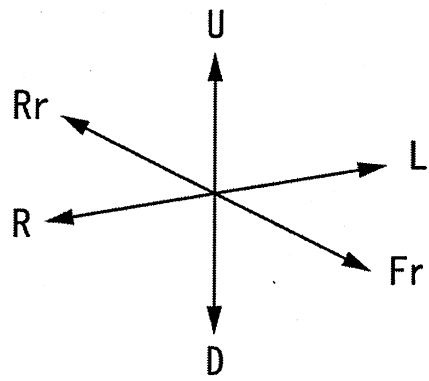


FIG.12

